TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thế Cần

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Trần Doãn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/HSST ngày 15/01/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST-HS ngày 22/01/2026, đối với bị cáo:

A (tên gọi khác: Tô (Tồ)), sinh năm 1995, tại Đồng Nai; nơi cư trú: khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1953 và bà C, sinh năm 1956; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ ngày 24/11/2024 đến ngày 20/4/2025, cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Xuân Hợp; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông D, sinh năm 1977, địa chỉ làm việc: Công an phường N, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông E, sinh năm 1978, địa chỉ làm việc: Công an phường N, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh F, sinh năm 1983, địa chỉ cư trú: khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh G, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: khu phố P, phường Q, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh H, sinh năm 2007, địa chỉ cư trú: khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

5. Ông B, bà C; cùng địa chỉ: khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A từng sử dụng trái phép chất ma túy, A đã hoàn thành việc cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng vào ngày 20/4/2025 và cư trú tại địa chỉ khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai.

Theo sự phân công của Trưởng Công an phường N, anh D (Cảnh sát khu vực phụ trách địa bàn khu phố 27 và khu phố 28) có nhiệm vụ rà soát, lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với A. Anh D đã 02 (Hai) lần đưa giấy mời cho A để mời A đến Công an phường N làm việc nhưng A không chấp hành.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/11/2025, tại trước tiệm sửa xe địa chỉ số khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai, anh D và anh E (lực lượng an ninh cơ sở) đến gặp A để đưa giấy mời và trực tiếp mời A đến Công an phường N làm việc. Tuy nhiên, khi anh D nói chuyện với A và đặt tay lên vai của A thì A dùng tay đẩy anh D ra xa khoảng 02m. Trong lúc anh D đang lấy giấy mời trong túi quần để đưa cho A thì A có lời nói thiếu tế nhị với anh D rồi A xông vào dùng tay đánh nhiều cái trúng người anh D và dùng 01 (Một) vật nhọn bằng kim loại có cán nhựa màu đen giống chìa khoá xe mô tô, dài 09cm đâm trúng bụng của anh D gây thương tích. Sau đó, anh D và anh E đã khống chế bắt giữ A. Công an phường N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A về hành vi "Chống người thi hành công vụ".

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) vật nhọn bằng kim loại có cán nhựa màu đen giống chìa khoá xe mô tô, dài 09cm.

- 01 (Một) USB chứa đoạn video ghi diễn biến nội dung vụ án lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0727.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 12/12/2025 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận về thương tích của anh D:

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bụng bên trái. Tỷ lệ 01%.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của D tại thời điểm giám

định là 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Anh D không yêu cầu xử lý A về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 184/CT-VKSKV1 ngày 14/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo A về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A từ 08 đến 14 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

A đã hoàn thành việc cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng vào ngày 20/4/2025. Anh D (Cảnh sát khu vực) được Trưởng Công an phường N phân công nhiệm vụ rà soát, lập hồ sơ quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với A. Anh D đã 02 (Hai) lần đưa giấy mời cho A để mời A đến Công an phường N làm việc nhưng A không chấp hành.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/11/2025, tại trước tiệm sửa xe địa chỉ số nhà tại khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Nai, anh D và anh E (lực lượng an ninh cơ sở) đến gặp A đưa giấy mời A có mặt tại Công an phường N để làm việc. A biết anh D và anh E là người đang thi hành công vụ nhưng A không chấp hành và dùng 01 (Một) vật nhọn bằng kim loại có cán nhựa màu đen giống chìa khoá xe mô tô, dài 09cm đâm trúng bụng anh D gây thương tích. Hậu quả, anh D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Với hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo A phạm tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật

Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh D không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) vật nhọn bằng kim loại có cán nhựa màu đen giống chìa khoá xe mô tô, dài 09cm.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo A 06 (Sáu) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vật nhọn bằng kim loại có cán bằng nhựa màu đen giống chìa khóa xe mô tô có chữ Honda dài 9cm (Theo biên

bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; đương sự;
- Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Học